

Vn-index
953,51 -0,51% ↑ 121 80 ↓ 202



Hnx-index
107,55 -0,51% ↑ 59 244 ↓ 90



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường có phiên giao dịch kém tích cực khi sắc đỏ chiếm ưu thế cùng thanh khoản vẫn ở mức trung bình thấp. Đầu phiên chỉ số Vn-index có được sắc xanh nhẹ nhờ chứng khoán châu Á, đặc biệt là Shanghai Composite tăng mạnh nhất hơn 2 năm sau khi các quan chức cấp cao của nước này tuyên bố sẽ hậu thuẫn khu vực kinh tế tư nhân đồng thời công bố kế hoạch cắt giảm thuế thu nhập cá nhân. Tuy tăng điểm nhưng đà tăng của VN-Index không thật sự mạnh mẽ do áp lực từ việc bán ròng khối ngoại (phiên này khối ngoại bán ròng 88 tỷ đồng trên Hsx). Chỉ số giằng co trong biên độ hẹp và đảo chiều giảm điểm trong phiên chiều. Dòng tiền suy yếu khiến cho các cổ phiếu thanh khoản cao với lượng margin lớn chịu áp lực thoái trào, thậm chí nhiều cổ phiếu giảm đến mức sàn như: VND, DRC, TCM, DIG...trong khi phần lớn cổ phiếu giao dịch quanh mốc tham chiếu. Điểm sáng của thị trường tiếp tục đến từ nhóm cổ phiếu dệt may và thủy sản khi “đi ngược” thị trường chung thậm chí có cổ phiếu lên mức trần như: VHC, STK, MPC, ANV...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

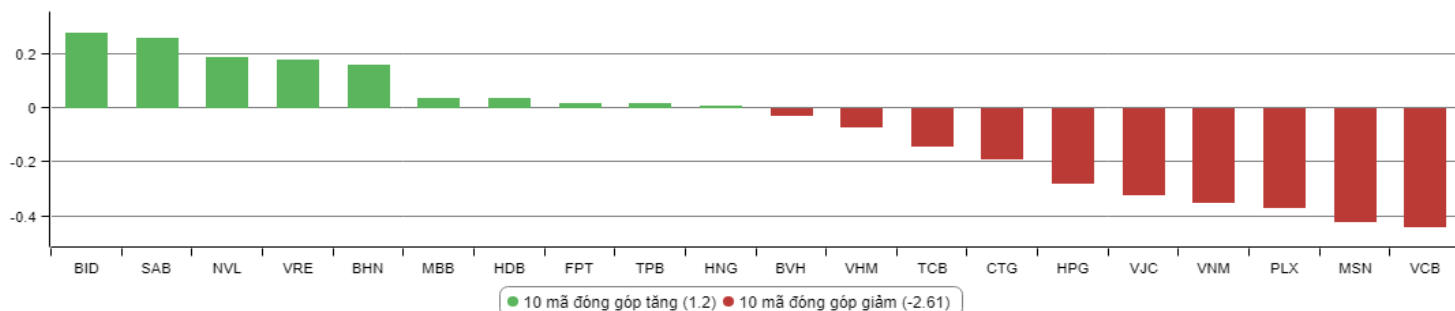
Trên đồ thị kỹ thuật ngày chỉ số Vn-index có cây nến nhỏ giảm điểm. Khối lượng giao dịch chưa có sự cải thiện. Cộng với các chỉ báo thành phần MFI và RSI đi ngang trong vùng thấp khiến cho kịch bản “lình xình” đi ngang và giảm nhẹ của chỉ số lại tái diễn. Đây cũng là cách thị trường lấy lại trạng thái cân bằng sau phiên giảm sốc. Quá trình này chỉ kết thúc khi chỉ số phá vỡ các ngưỡng kháng cự hỗ trợ kỹ thuật cùng thanh khoản tăng lên. Việc tăng điểm của chỉ số sẽ test ngưỡng kháng cự 980 (EMA 5) và 1.000 (mức tâm lý). Trong khi đó ở chiều giảm chỉ số đang nhận được sự hỗ trợ tại 940 (đường trendline tăng trung hạn) và nếu giảm sâu sẽ có mốc 900 khá cứng (đáy W trước đó).

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường giai đoạn này diễn biến khá “khó chịu” khi biến động hẹp cùng thanh khoản chưa cải thiện. Điều này một mặt làm giảm cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn, mặt khác lại tạo áp lực bán ra cho bên nắm giữ cổ phiếu. Vì vậy nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế giao dịch, giữ tài khoản ở mức an toàn. Hoạt động lướt sóng chỉ nên cân nhắc khi cổ phiếu bị giảm quá đà và nên chốt lời ở mức lợi nhuận vừa phải. Thực tế dòng tiền đang có sự phân hóa rõ rệt theo hướng tập trung vào các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh “bùng nổ” và nhiều thông tin hỗ trợ như thủy sản và dệt may. Đây có thể sẽ tiếp tục là nhóm ngành “tâm điểm” thị trường trong thời gian tới mà nhà đầu tư nên có trong danh mục.

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đời với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành đường, vận tải, điện, cao su tự nhiên, ô tô,... giai đoạn hiện tại.

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua dự kiến	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Lý do
-------------	--------------	-----------------	----------	--------------	--------------------	-------

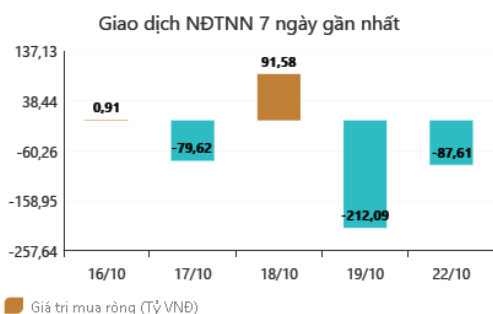
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
32	HAG	5,22	5.1	27/06/2018	10	4,5	-	-	-	Chưa chốt, điều chỉnh giá mục tiêu lên cao hơn
36	LPB	9,4	9,9	25/07/2018	13	8	-	-	-	Chưa chốt
37	OIL	14,9	14,2	30/07/2018	18	12	-	-	-	Chưa chốt, điều chỉnh giá mục tiêu cao hơn
38	VPB	23,25	25	21/08/2018	28	23	-	-	-	Chưa chốt
40	STK	19,65	18	03/10/2018	23	16	-	-	-	Chưa chốt

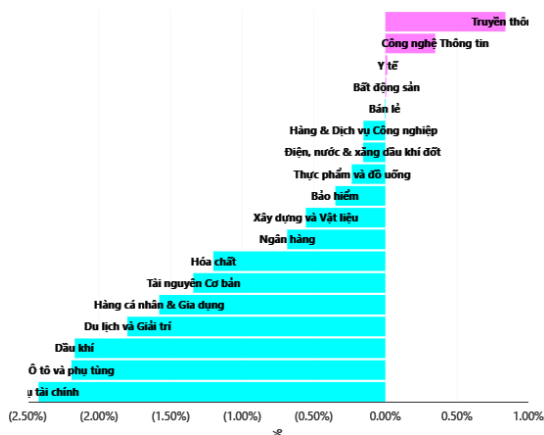
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
8	VGC	-	25,7	27/11/2017	30	22	24	28/05/2018	-7%	Đã chốt
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
12	REE	-	36,4	12/12/2017	50	33	33,3	25/05/2018	-8%	Đã chốt
13	VPB	-	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8.6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PC1	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
18	TVN	-	10	10/01/2018	14	8	10,9	01/06/2018	+9%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
21	VRE	-	47,75	13/02/2018	60	42	43	25/05/2018	-10%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
23	LHG	-	23	15/03/2018	32,5	21,5	21,5	28/05/2018	-7%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
25	BSR	-	26,2	26/03/2017	33	22	22	19/04/2018	-16%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG	-	10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS	-	100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt vì thị trường chung bất lợi
31	NVL	-	52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt vì thị trường chung xấu
33	VGC	-	20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS	-	15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGX	-	8,6	19/07/2018	11,5	8	11	13/09/2018	+28%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%
39	BSR	-	16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+12%	Đã chốt

GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



Xuất khẩu tôm sang EU được dự báo sẽ tăng trở lại vào cuối năm EU là thị trường xuất khẩu tôm các loại lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng năm 2018. Tuy nhiên, sau khi tăng mạnh trong các tháng đầu năm, trong 2 tháng gần đây xuất khẩu tôm sang thị trường EU giảm so với cùng kỳ năm trước. EU là thị trường xuất khẩu tôm các loại lớn nhất của Việt Nam trong 8 tháng năm 2018. Tuy nhiên, sau khi tăng mạnh trong các tháng đầu năm, trong 2 tháng gần đây xuất khẩu tôm sang thị trường EU giảm so với cùng kỳ năm trước. Theo thống kê, tháng 7/2018 lượng tôm xuất khẩu sang thị trường EU giảm 6,1% và tiếp tục giảm 1,8% trong tháng 8/2018 so với cùng kỳ năm 2017. Theo thống kê của Eurostat, trong 7 tháng đầu năm 2018, thị phần tôm tính theo lượng của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của EU tăng lên 12,8% so với mức 9,8% trong 7 tháng đầu năm 2017. Trong các tháng cuối năm, Bộ Công Thương dự báo xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường EU sẽ tăng trở lại do nhu cầu thị trường dịp Giáng sinh tăng. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu tôm lớn thứ 2 với lượng xuất khẩu 8 tháng năm 2018 đạt 27,8 nghìn tấn, trị giá 245 triệu USD, tăng 18,1% về lượng và tăng 2,1% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Tháng 8/2018, lượng tôm xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tiếp tục tăng, nhưng tốc độ tăng đang chậm lại, chỉ còn tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu giấy Việt Nam dự kiến đạt trên 1 tỷ USD Tốc độ tăng trưởng của ngành giấy Việt Nam cao, kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt hơn 1 tỷ USD song lượng nhập khẩu mỗi năm vẫn là 2 triệu tấn. Theo số liệu của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam, tốc độ tăng trưởng các loại giấy các loại là rất lớn. Cụ thể, năng lực sản xuất tăng 29,7%, tiêu dùng tăng 10,5%, sản xuất tăng 22,5%, nhập khẩu tăng 6,6%, xuất khẩu tăng 79,3%. Hầu hết các chuyên gia đều nhận định, nhu cầu giấy của Việt Nam dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng 8 - 10%/năm, đóng góp khoảng 1,5% giá trị GDP, đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ đôla Mỹ (USD) và tiềm năng phát triển sẽ là rất lớn. Tuy nhiên, hàng năm, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu gần 2 triệu tấn giấy cho nhu cầu sử dụng của người tiêu dùng và cho sản xuất. Theo thống kê của Tổng Cục Hải quan, giá trị nhập khẩu giấy và thành phẩm giấy tại Việt Nam năm 2017 đạt 2,379 tỷ USD, giá trị xuất khẩu đạt 735 triệu USD. 8 tháng đầu năm 2018, Việt Nam chi 1,8 tỷ USD cho việc nhập khẩu giấy và thành phẩm giấy, trong khi đó, xuất khẩu đạt 680 triệu USD. Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam dự báo, năm 2018, mức tiêu thụ giấy trong nước 4,7 triệu tấn. Lượng giấy nhập khẩu dự kiến năm 2018 là trên 2 triệu tấn. Hiện có một doanh nghiệp nhà nước là Tổng Công ty Giấy Việt Nam và 300 công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI. Trong đó đa phần là các doanh nghiệp quy mô sản xuất nhỏ dưới 100.000 tấn/năm, có chưa đến 20 doanh nghiệp sản xuất quy mô trên 100.000 tấn/năm.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
10/18/2018	VN30F1810	-0,84%	941,00	941,90	936,30	937,60	62.813	5.898,19
10/18/2018	VN30F1811	-1,48%	940,00	942,00	929,50	931,50	28.334	2.647,89
10/18/2018	VN30F1812	-1,71%	939,00	939,50	930,30	930,30	120	11,22
10/18/2018	VN30F1903	-1,93%	943,00	943,00	931,00	931,50	98	9,18

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HAS	8.560	7,00%	4.950	42	SII	19.400	-6,95%	290	6
CMV	19.950	6,97%	680	14	DIG	15.350	-6,97%	7.334.150	114.554
VHC	100.300	6,93%	465.490	45.620	DTA	6.780	-7,00%	580	4
DTT	9.260	6,93%	190	2	HRC	31.900	-7,00%	1.120	36
BTT	35.550	6,92%	1.020	32	SVI	41.850	-7,00%	2.010	84

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
DCS	1.100	10,00%	125.100	125	AME	10.300	-9,65%	100	1
VIE	14.300	10,00%	300	4	PSC	13.500	-10,00%	400	5
TV3	39.300	9,78%	10.600	416	SD2	5.400	-10,00%	820	4
HGM	45.200	9,71%	100	5	PVV	700	-12,50%	223.000	156
VNT	31.800	9,66%	6.000	191	DPS	700	-12,50%	455.921	344

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua rỗng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán rỗng (Tr.VND)
BID	35	1.16	87,125.35	VJC	129	-2.27	131,993.15
HBC	24,1	-1.03	21,478.27	GAS	112	0.00	11,702.08
DXG	28	-2.44	14,533.35	HPG	40,1	-1.60	11,343.66
MSN	79,2	-2.22	10,124.92	DIG	15,35	-6.97	10,506.54
SBT	20,35	-0.73	8,684.00	PDR	26,45	-0.19	9,663.24

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.